

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày 26/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thùy Đông và ông Lê Tiến Dũng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký viên chính Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 58/2020/HSST ngày 31/12/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-HS ngày 13/01/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Minh T, sinh năm 199*, tại Hưng Yên; đăng ký HKTT/Nơi cư trú: Số XYZ đường DB, phường QT, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên; trình độ văn hoá: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn D, sinh năm 19** (*Đã chết*) và bà Vũ Thị D, sinh năm 19**; vợ, con: chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án:

- Năm 2013 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/6/2015.

- Năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. T chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/9/2019.

Nhân thân:

- Ngày 29/6/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cường đoạt tài sản.

- Ngày 06/10/2009 bị Công an thành phố Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Vi phạm giao thông.

- Ngày 19/03/2012 bị Công an phường Hiến Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc.

- Ngày 11/3/2016 bị Công an thành phố Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2020. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Hưng Yên (*Có mặt tại phiên tòa*).

* *Người bị hại*: Anh Phan Văn H, sinh năm 198* (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Khu phố AT, phường AT, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên (thuê trọ tại nhà ông Hoàng Ngọc P).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Anh Lã Văn H1, sinh năm 199* (*Vắng mặt*);

Địa chỉ: Số XY phố LNQ, phường LS, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 19/9/2020, Phạm Minh T, sinh năm 199*, đăng ký HKTT tại Số XYZ đường ĐB, phường QT, thành phố HY đi đến khu vực phường AT, thành phố HY xem ai có sơ hở gì thì trộm cắp tài sản. Đến Khu phố AT, T phát hiện thấy khu nhà trọ của gia đình ông Hoàng Ngọc P cổng không khóa, bên trái có 03 căn phòng trọ, căn phòng ở giữa có cửa mở và đèn sáng. T đi lại gần nhìn thấy trong phòng có 1 chiếc cặp màu đen, để ngay ở bên trái cửa ra vào, T thò tay lấy chiếc cặp rồi nhanh chóng rời khỏi khu trọ. T mở chiếc cặp ra thì thấy bên trong có 01 chiếc máy tính xách tay và 01 dây sạc nhãn hiệu Lenovo màu đen. T gọi điện thoại cho anh Lã Văn H1 để cầm cố máy tính cho anh H1 được 1.500.000 đồng.

Ngày 20/9/2020, anh Phan Văn H, sinh năm 198* - Là người thuê trọ tại nhà ông Hoàng Ngọc P đến Công an phường AT trình báo về vụ việc mất trộm chiếc máy tính xách tay và giao nộp 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh camera đối tượng trộm cắp tài sản tại phòng trọ của anh tối ngày 19/9/2020.

Cùng ngày 20/9/2020, Phạm Minh T đến Công an thành phố Hưng Yên đầu thú hành vi trộm cắp máy tính tại Khu phố AT, phường An Tảo, giao nộp số tiền 100.000 đồng và khai nhận do không có tiền tiêu sài nên tối ngày 19/9/2020 T một mình đi bộ ở khu vực phố AT, phường AT để xem ai có sơ hở thì trộm cắp tài sản để bán. Sau trộm cắp được máy tính và cầm cố cho anh H1 được 1.500.000 đồng, T đã tiêu sài hết 1.400.000 đồng, còn 100.000 đồng đã giao nộp cho Công an.

Quá trình điều tra đã thu giữ của anh Lã Văn H1: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Thinkpas T440S màu đen; 01 dây sạc máy tính nhãn hiệu Lenovo màu đen; 01 Túi xách, loại Túi đựng máy tính xách tay bằng vải, màu đen, đều đã qua sử dụng. Thu giữ của Phạm Minh T: 01 áo khoác màu xám đen, có mũ, trên áo có dòng chữ adidas; 01 quần sôóc bò màu xanh, trên cặp quần có gắn móc in dòng chữ GIORGIO ARMANI; 01 đôi dép màu xám, phần quai dép màu xanh - đỏ, có in dòng chữ adidas ORIGINAL, đế dép có in dòng chữ adidas, đều đã qua sử dụng và số tiền 100.000 đồng.

Ngày 25/9/2020, Hội đồng định giá tài sản thành phố Hưng Yên kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo ThinkPass T440S, màu đen đã qua sử dụng (đã bao gồm cả sạc và Túi đựng) trị giá 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng chẵn*).

Ngày 10/10/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hưng Yên đã trả lại anh Phan Văn H 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo ThinkPass T440S màu đen; 01 dây sạc máy tính nhãn hiệu Lenovo và 01 Túi xách, loại Túi đựng máy tính xách tay bằng vải, màu đen, đều đã qua sử dụng. Anh Hiệu nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự đối với T.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-TPHY ngày 31/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên truy tố Phạm Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhất trí với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Bị cáo không có nhu cầu nhận lại tài sản là 01 áo khoác màu xám đen; 01 quần soóc bò màu xanh; 01 đôi dép màu xám, phần quai dép màu xanh - đỏ đều đã qua sử dụng mà cơ quan điều tra đã thu giữ. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt Phạm Minh T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phan Văn H và anh Lã Văn H1 đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Việc anh Hiệu, anh H1 việc vắng mặt không làm trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt anh Hiệu, anh H1.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, hình ảnh dữ liệu trích xuất từ camera, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 19/9/2020 tại phòng trọ của anh Phan Văn H, sinh năm 198* ở Khu phố AT, phường AT, thành phố HY, tỉnh Hưng Yên, Phạm Minh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 Túi đựng máy tính xách tay bên trong có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Thinkpas và 01 dây sạc máy tính nhãn hiệu Lenovo có tổng trị giá 4.000.000 đồng của anh Hiệu.

Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình

sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp ngày 19/9/2020 có trị giá là 4.000.000 đồng nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo T có hai tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà ngày 19/9/2020 lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo bị áp dụng tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” là dấu hiệu định tội nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 29/6/2006 bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Cường đoạt tài sản. Ngày 06/10/2009 bị Công an thành phố Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Vi phạm giao thông. Ngày 19/03/2012 bị Công an phường Hiến Nam xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc. Ngày 11/3/2016 bị Công an thành phố Hưng Yên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

[4] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, có thể chất, tinh thần bình thường, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng bản thân lại không chịu lao động để làm ra của cải vật chất mà lại đi trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền tiêu sài. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội phạm xâm phạm sở hữu tài sản chưa được xóa án tích, nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật hình sự mới đủ tác dụng giáo dục riêng cho bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Thinkpas T440S màu đen; 01 dây sạc máy tính nhãn hiệu Lenovo; 01 Túi xách, loại Túi đựng máy tính xách tay bằng vải màu đen, đã được trả lại cho anh Phan Văn H, anh Hiệu không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xét.

- Chiếc điện thoại bị cáo T dùng để liên lạc với anh H1 để cầm cố tài sản trộm cắp, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 áo khoác màu xám đen, có mũ, trên áo có dòng chữ adidas; 01 quần sóc bò màu xanh, trên cạp quần có gắn mác in dòng chữ GIORGIO ARMANI; 01 đôi dép màu xám, phần quai dép màu xanh - đỏ, có in dòng chữ adidas ORIGINAL, đế dép có in dòng chữ adidas, đều đã qua sử dụng. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu, nguyện vọng được nhận lại các tài sản nêu trên do không còn giá trị sử dụng. Xét thấy bị cáo không có nhu cầu nhận lại tài sản, tài sản không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, cho tiêu hủy.

- Số tiền 1.500.000 đồng mà bị cáo cầm cố máy tính cho anh H1, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Khi đầu thú, bị cáo mới giao nộp được 100.000 đồng nên cần truy thu của bị cáo T số tiền 1.400.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Phan Văn H không có mặt tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ thể hiện anh Hiệu đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Lã Văn H1 không có mặt tại phiên tòa, nhưng trong hồ sơ thể hiện anh H1 không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vấn đề khác: Anh Lã Văn H1 có hành vi cầm cố chiếc máy tính, nhưng không biết đó là tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập, xử lý là phù hợp.

[9] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo bị xác định có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt Phạm Minh T 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/9/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Minh T.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có. Khi đầu thú, bị cáo đã giao nộp 100.000 đồng. Truy thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.400.000 đối với bị cáo T.

- Tịch thu, cho tiêu hủy: 01 áo khoác màu xám đen, có mũ, trên áo có dòng chữ adidas; 01 quần soóc bò màu xanh, trên cạp quần có gắn mác in dòng chữ GIORGIO ARMANI; 01 đôi dép màu xám, phần quai dép màu xanh - đỏ, có in dòng chữ adidas ORIGINAL, đế dép có in dòng chữ adidas, đều đã qua sử dụng. (Tình trạng, đặc điểm vật chứng, tài sản như biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Hưng Yên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên ngày 11/01/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; người bị hại; người có QL&NVLQ;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND thành phố Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT, CQ thi hành án hình sự, Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công thành phố Hưng Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thương